

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4157/QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
ĐẾN Số:.....
Ngày: 30-10
Chức vụ:.....
Lưu hồ sơ số:.....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch tăng cường nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển ngành tôm Việt Nam giai đoạn 2020-2025

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4430/QĐ-BNN-TCTS ngày 9/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt kế hoạch và giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng năm 2019;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ xây dựng “Kế hoạch tăng cường nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển ngành tôm Việt Nam giai đoạn 2020-2025” của Bộ ngày 18/12/2019;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I tại Công văn số 152/VTS1 ngày 20/4/2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt “Kế hoạch tăng cường nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển ngành tôm Việt Nam giai đoạn 2020-2025”, gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường nguồn nhân lực ngành tôm thông qua đào tạo và phát triển để góp phần thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18/01/2018.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nhân lực trong khối các cơ quan quản lý nhà nước

- 100% công chức thực thi nhiệm vụ quản lý ngành tôm ở Trung ương và địa phương được bồi dưỡng, cập nhật về các định hướng, chính sách, quy định về phát triển ngành tôm; bồi dưỡng, nâng cao năng lực tham mưu, dự báo, hoạch định chính sách, quy hoạch, tổ chức sản xuất theo chuỗi, thương mại thủy sản nói chung và ngành tôm nói riêng;

- 100% công chức thực thi nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra lĩnh vực thủy sản ở Trung ương và địa phương được tập huấn nâng cao nghiệp vụ;

- 70% công chức được bồi dưỡng, nâng cao trình độ tiếng Anh chuyên ngành, tiếng Anh giao tiếp và đàm phán quốc tế;

- 1.100 lượt cán bộ, công chức ở Trung ương và địa phương được tham gia hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế các chuyên đề về quản lý và phát triển ngành tôm.

b) Nhân lực cho khối nghiên cứu, giảng dạy và chuyển giao công nghệ

- Đào tạo 30 tiến sĩ chuyên sâu về chọn, tạo và sản xuất giống; công nghệ di truyền; nuôi công nghệ cao, nuôi hữu cơ, sinh thái; thức ăn, dinh dưỡng; bệnh và an toàn sinh học; quản lý môi trường, xử lý chất thải; chế biến tôm, phụ phẩm; quan trắc và cảnh báo môi trường; đào tạo 100 thạc sĩ về nuôi trồng thủy sản, dịch bệnh thủy sản, chế biến thủy sản, kinh tế thủy sản, quản lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản;

- 1.500 lượt cán bộ nghiên cứu, giảng viên tham gia các hội thảo, hội nghị trong và ngoài nước về sản xuất giống, nuôi trồng, phòng, điều trị bệnh, chế biến, ứng dụng công nghệ thông tin, truy xuất nguồn gốc, quản lý môi trường và xử lý chất thải; 30 lượt cán bộ nghiên cứu, giảng dạy được tham gia chương trình trao đổi nghiên cứu với các trường đại học, cơ sở nghiên cứu ở nước ngoài về tạo giống, công nghệ di truyền, nuôi công nghệ cao, dịch bệnh thủy sản, thức ăn và chế biến thủy sản;

- 1.500 lượt cán bộ khuyến nông, khuyến ngư ở các địa phương được tham gia tập huấn chuyên giao công nghệ về nuôi tôm công nghệ cao, những tiến bộ kỹ thuật mới về nuôi trồng, bảo quản chế biến và phòng trị bệnh tôm.

c) Nhân lực cho khối tham gia trực tiếp vào chuỗi ngành tôm

- Mỗi năm đào tạo 2.000 sinh viên đại học, cao đẳng về nuôi trồng thủy sản, dịch bệnh thủy sản và chế biến thủy sản; 3.000 học sinh có trình độ trung cấp về chuyên ngành thủy sản;

- 3.000 lượt người trong các trại tôm giống được tập huấn kỹ thuật về nuôi vỗ tôm bố mẹ, nuôi thức ăn tự nhiên, ương ấu trùng;

- 100.000 lượt người trong các cơ sở nuôi trồng được tập huấn về nuôi tôm, bao gồm nuôi công nghệ cao, nuôi tôm sinh thái, tôm hữu cơ; quản lý thức ăn, thuốc, hóa chất; quản lý môi trường; quản lý an toàn sinh học và phòng bệnh; các mô hình nuôi tôm thích ứng với biến đổi khí hậu;

- 2.000 lượt người được tập huấn về nuôi tôm hùm, gồm kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai;

- 2.300 lượt người được tập huấn nâng cao về phòng trị bệnh, quản lý an toàn sinh học, xử lý môi trường;

- 1.500 lượt người được tập huấn về bảo quản, sơ chế tôm nguyên liệu, an toàn vệ sinh thực phẩm trong thu gom và vận chuyển đến cơ sở chế biến;

- 1.000 lượt nhân viên kỹ thuật trong các cơ sở chế biến được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm, tiêu chuẩn, quy trình bảo quản, chế biến tôm;

- 100% công nhân trong các cơ sở chế biến tôm được đào tạo tập huấn về kỹ thuật chế biến và an toàn vệ sinh thực phẩm;

- 600 lượt người được bồi dưỡng, tham dự hội thảo, hội nghị, tham quan học tập ở trong nước và nước ngoài để nâng cao nhận thức về liên kết trong chuỗi sản xuất tôm, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, các Hiệp định thương mại (bao gồm Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới), thị trường, giá cả, các loại rào cản thương mại, các vụ kiện chống bán phá giá.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ban hành kế hoạch chi tiết về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành tôm giai đoạn 2020 – 2025 (chi tiết theo phụ lục đính kèm)

2. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo, phát triển nhân lực ngành tôm

Phổ biến, nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, chủ doanh nghiệp và người lao động về vai trò, trách nhiệm trong việc phát triển nguồn nhân lực ngành tôm;

Tăng cường tuyên truyền về vai trò, vị trí của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành tôm để chủ doanh nghiệp, người quản lý và người lao động có thái độ tích cực, trách nhiệm và chủ động tham gia học tập, nâng cao trình độ.

3. Về nâng cao năng lực

a) Nhân lực trong khối các cơ quan quản lý nhà nước

- Rà soát, đánh giá số lượng, trình độ đội ngũ công chức quản lý nhà nước ở Trung ương, địa phương trong lĩnh vực thủy sản, bao gồm cả ngành tôm để xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu phát triển;

- Xây dựng và hoàn thiện bản mô tả vị trí việc làm trong lĩnh vực quản lý ngành tôm làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo khung năng lực;

- Chú trọng quy hoạch đội ngũ lãnh đạo và chuyên gia để đào tạo, bồi dưỡng thành những nhà quản lý, chuyên gia giỏi phục vụ phát triển ngành tôm;

- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện chương trình bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng;

- Xây dựng chính sách phù hợp để thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao tham gia vào công tác quản lý nhà nước trong toàn ngành tôm.

b) Nhân lực cho khối nghiên cứu, giảng dạy và chuyển giao công nghệ

- Đào tạo trình độ tiến sĩ và thạc sĩ (ưu tiên cử đi đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách) trong một số lĩnh vực then chốt về chọn, tạo và sản xuất giống; công nghệ di truyền; nuôi công nghệ cao, nuôi hữu cơ, sinh thái; thức ăn, dinh dưỡng; kiểm soát dịch bệnh và an toàn sinh học; quản lý môi trường, xử lý chất thải; chế biến tôm, phụ phẩm; quan trắc và cảnh báo môi trường và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu;

- Tăng cường hội thảo quốc tế, các hoạt động liên kết, kết nối tiếp nhận và chuyển giao công nghệ trong ngành tôm;

- Xây dựng cơ chế thu hút các chuyên gia giỏi cho ngành tôm; tạo điều kiện cho người có trình độ cao tham gia vào chuỗi hoạt động sản xuất ngành tôm, đặc biệt là trong nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ;

- Xây dựng các hình thức liên kết trong nghiên cứu và đào tạo giữa các trường, các Viện nghiên cứu phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhu cầu, nguồn lực và thế mạnh của mỗi cơ sở đào tạo, nghiên cứu.

c) Nhân lực cho khối tham gia trực tiếp vào chuỗi ngành tôm

- Rà soát, tổ chức, sắp xếp lại hệ thống các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp theo quy định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề thích ứng với nhu cầu thị trường lao động, bao gồm ngành tôm;

- Triển khai có hiệu quả chính sách đào tạo theo cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng của nhà nước, gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng lao động sau đào tạo; lựa chọn các sinh viên xuất sắc, có thành tích trong học tập, nghiên cứu để đào tạo, phát triển nguồn;

- Xây dựng cơ chế hợp tác hiệu quả giữa các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, trung tâm khuyến nông với các cơ sở nuôi trồng, chế biến, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong chuỗi ngành tôm để đẩy nhanh quá trình chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

4. Huy động nguồn lực tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào Kế hoạch và nhiệm vụ được phân công dự trù kinh phí trình Bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền ở địa phương phê duyệt để triển khai thực hiện;

- Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo lực lượng lao động trực tiếp trong toàn chuỗi sản xuất tôm; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế tăng đầu tư phát triển nhân lực ngành thủy sản nói chung và đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề cho ngành tôm nói riêng;

- Thúc đẩy lồng ghép các giải pháp nâng cao nguồn nhân lực ngành tôm với các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án... về phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện có ở trung ương và các địa phương;

- Tăng cường thu hút các nguồn lực nước ngoài để đầu tư phát triển nguồn nhân lực như nguồn vốn ODA, viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

5. Tăng cường đào tạo cho lao động nông thôn và công tác khuyến nông

- Tiếp tục tổng kết, bổ sung các chương trình tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ về kỹ thuật nuôi; kiểm soát môi trường; phòng trị bệnh; bảo quản sau thu hoạch; chế biến sản phẩm tôm nước lợ, tôm hùm, tôm càng xanh theo hướng ưu tiên các công nghệ mới (đảm bảo an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường, an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ tự động hóa; các thành tựu công nghệ mới, mô hình sản xuất áp dụng công nghệ cao) để tập huấn, nhân rộng phù hợp với đặc thù của từng đối tượng tôm nuôi và khu vực;

- Đổi mới hoạt động khuyến nông theo hướng đẩy mạnh phổ biến các kiến thức quản lý chuỗi ngành từ các khâu quản lý đầu vào, quản lý giống, nuôi thương phẩm, sơ chế sau thu hoạch; thu gom và chế biến... đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc trong sản xuất kinh doanh ngành tôm;

- Đẩy mạnh bồi dưỡng cho các đối tượng lao động trong các trang trại, cơ sở chế biến ở các tỉnh thông qua khuyến khích sự tham gia của các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp địa phương;

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng cho khuyến nông viên nguồn (ToT) tuyển chọn từ các trung tâm khuyến nông của các tỉnh, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo để đào tạo lại cho các khuyến nông viên cơ sở.

6. Hợp tác quốc tế

- Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế đa phương, song phương, nhằm chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao khoa học công nghệ trong các lĩnh vực của ngành tôm;

- Tận dụng các cơ hội đào tạo dài hạn cho nhân lực trình độ cao ở các nước tiên tiến về khoa học kỹ thuật;

- Tổ chức các hội thảo, tham quan học tập ở nước ngoài để trao đổi kinh nghiệm, kiến thức có liên quan về phát triển ngành tôm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Thủy sản

- Trên cơ sở Kế hoạch tăng cường nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển ngành tôm giai đoạn 2020-2025, chủ động tổng hợp kế hoạch, dự trù kinh phí, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng và tăng cường năng lực cho đối tượng thuộc khối quản lý nhà nước; nâng cao nghiệp vụ cho công chức thanh tra, kiểm tra lĩnh vực thủy sản;

- Phổ biến, nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát triển nguồn nhân lực ngành tôm;

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch gắn với trách nhiệm quản lý nhà nước của Tổng cục.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

- Đầu mối tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành tôm với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chung của Bộ; đề xuất các chương trình bồi dưỡng đặc thù theo quy định;

- Tổng hợp, trình Bộ phê duyệt đề án vị trí việc làm các đơn vị có liên quan phù hợp với định hướng phát triển nguồn nhân lực ngành tôm;

- Tham mưu việc biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo và phát triển nhân lực ngành tôm.

3. Vụ Tài chính

Tổng hợp, cân đối, ưu tiên phân bổ ngân sách cho đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ngành tôm; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí ở các cơ quan, đơn vị bảo đảm hiệu quả.

4. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

Lồng ghép và tổ chức thực hiện kế hoạch trong chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn các lĩnh vực về nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản thuộc phạm vi quản lý.

5. Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Căn cứ điều kiện và nhu cầu phát triển ngành tôm của địa phương, xây dựng và trình UBND cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển ngành tôm;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tổ chức, thực hiện Kế hoạch;

- Đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao, gắn với cơ chế quản lý, sử dụng sau đào tạo, bồi dưỡng.

6. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các vụ, cục có liên quan

Lồng ghép và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành tôm với các chương trình, kế hoạch hoạt động của đơn vị;

7. Các viện, trường có liên quan đến phát triển nguồn nhân lực ngành tôm

- Căn cứ vào Kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch tăng cường nguồn nhân lực phục vụ cho ngành tôm Việt Nam giai đoạn 2020 – 2025, chủ động nắm bắt nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, có đủ năng lực trong nghiên cứu, ứng dụng để tạo ra những bước đột phá trong phát triển và lợi thế cạnh tranh, cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại của ngành tôm thời gian qua;

- Chủ động phối hợp, liên kết với các cơ sở sản xuất kinh doanh để đẩy mạnh chuyển giao kết quả nghiên cứu và tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất;

- Rà soát, cập nhật giáo trình, bài giảng; kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực hành; tập trung vào giải quyết vấn đề trong thực tiễn sản xuất, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học và xu hướng phát triển khoa học, công nghệ.

8. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nuôi trồng, chế biến tôm

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo lộ trình của Kế hoạch được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương và huy động các nguồn kinh phí khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Vụ, Thanh tra Bộ;
- Tổng cục Thủy sản;
- Các Cục: Quản lý CLNLS và TS; Kinh tế hợp tác và PTNT; Chế biến và PTTNS;
- Trung tâm Khuyến nông QG;
- Các Viện: Nghiên cứu NTTS I, II, III; Nghiên cứu HS, Chính sách và Chiến lược PTNNNT; Kinh tế và QHTS;
- Các trường có đào tạo thủy sản;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Lưu VT, Vụ TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh

Phụ lục
KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ CHO PHÁT TRIỂN
NGÀNH TÔM VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2020-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4157/QĐ-BNN-TCCB ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Số TT	Tên nhiệm vụ/ Hoạt động	Mục tiêu/ kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì/chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn kinh phí
I.	ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CHO CÔNG CHỨC KHỐI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC					
1.	Bồi dưỡng, cập nhật cơ chế, chính sách về phát triển ngành tôm; năng lực tham mưu, dự báo, hoạch định, quy hoạch, tổ chức sản xuất theo chuỗi và thương mại thủy sản nói chung và ngành tôm nói riêng.	100% công chức quản lý ngành tôm ở Trung ương và địa phương được bồi dưỡng, cập nhật.	- Tổng cục Thủy sản; - Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Vụ Tổ chức cán bộ; - Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và PTNT 1, 2; - Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.
2.	Nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là năng lực kiểm soát, ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm có tạp chất.	100% công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực thủy sản ở Trung ương và địa phương được tập huấn nâng cao nghiệp vụ.	- Tổng cục Thủy sản; - Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Vụ Tổ chức cán bộ; - Thanh tra Bộ; - Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và Thủy sản; - Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và PTNT 1, 2; - Các đơn vị liên quan;	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.
3.	Bồi dưỡng, nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh chuyên ngành, tiếng Anh giao tiếp và đàm phán quốc tế	70% công chức tham gia quản lý ngành tôm được bồi dưỡng, nâng cao trình độ.	- Tổng cục Thủy sản; - Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Vụ Tổ chức cán bộ; - Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và PTNT 1, 2; - Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, vốn ODA.
4.	Tổ chức hội nghị, hội thảo	10 hội nghị, hội thảo với	- Tổng cục Thủy sản;	- Cục Chế biến và Phát triển	2021-2025	Ngân sách Trung

Caang

Số TT	Tên nhiệm vụ/ Hoạt động	Mục tiêu/ kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì/chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn kinh phí
	về ứng dụng nuôi tôm công nghệ cao; nuôi sinh thái, nuôi hữu cơ, tổ chức lại sản xuất, quy hoạch vùng nuôi, phát triển chuỗi giá trị, kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hội nhập quốc tế và phát triển thị trường.	1000 lượt cán bộ, công chức ở trung ương và địa phương tham dự.	- Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	thị trường nông sản; - Cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; - Cục Thú y; - Cục Kinh Tế HT và PTNT - Trung tâm xúc tiến thương mại NN; - Các đơn vị liên quan.		ương và ngân sách địa phương, vốn từ nguồn xã hội hóa.
5.	Tổ chức tham quan học tập ở nước ngoài và tham dự hội thảo quốc tế về quản lý và phát triển ngành tôm.	100 lượt cán bộ công chức ở trung ương và địa phương tham dự.	- Tổng cục Thủy sản; - Các Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.	- Vụ Hợp tác quốc tế; - Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; - Trung tâm xúc tiến thương mại nông nghiệp; - Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; Vốn ODA.
II	ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CHO CÁN BỘ NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY VÀ CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ					
1.	Đào tạo trình độ tiến sĩ về lĩnh vực chọn, tạo và sản xuất giống; công nghệ di truyền; nuôi công nghệ cao, nuôi hữu cơ, sinh thái; thức ăn, dinh dưỡng; bệnh và an toàn sinh học; quản lý môi trường, xử lý chất thải; chế biến tôm, phụ phẩm; quan trắc và cảnh báo môi trường.	30 nghiên cứu viên, giảng viên tại các Viện nghiên cứu, các Trường được đào tạo trình độ tiến sĩ ở trong nước và nước ngoài.	- Các Viện nghiên cứu về thủy sản; - Các cơ sở giáo dục đại học.	- Vụ Tổ chức cán bộ; - Tổng cục Thủy sản; - Vụ Khoa học CN và MT; - Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, ODA, học bổng nước ngoài và kinh phí xã hội hóa.

Chang

Số TT	Tên nhiệm vụ/ Hoạt động	Mục tiêu/ kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì/chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn kinh phí
2.	Đào tạo trình độ thạc sĩ về nuôi trồng thủy sản, dịch bệnh thủy sản, chế biến thủy sản, kinh tế thủy sản, quản lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.	100 thạc sĩ được đào tạo trong nước và nước ngoài.	- Các Viện nghiên cứu về thủy sản; - Các cơ sở giáo dục đại học.	- Vụ Tổ chức cán bộ; - Tổng cục Thủy sản; - Vụ Khoa học CN và MT; - Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, ODA, học bổng nước ngoài và xã hội hóa.
3.	Tổ chức hội nghị, hội thảo về chọn, tạo giống tôm.	01 Hội thảo quốc tế và 02 hội thảo trong nước với 300 lượt người tham dự.	- Các Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I, II và III.	- Vụ Khoa học CN và MT; - Tổng cục Thủy sản; - Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, ODA và xã hội hóa.
4.	Tổ chức hội nghị, hội thảo về nuôi tôm thương phẩm.	01 Hội thảo quốc tế và 02 hội thảo trong nước với 300 lượt người tham dự.	- Các Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I, II và III.	- Vụ Khoa học CN và MT; - Tổng cục Thủy sản; - Các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về Thủy sản; - Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, ODA và xã hội hóa.
5.	Tổ chức hội nghị, hội thảo về phòng trị bệnh, quản lý môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong nuôi tôm.	01 Hội thảo quốc tế và 02 hội thảo trong nước với 300 lượt người tham dự.	Các Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I, II và III.	- Vụ Khoa học CN và MT; - Tổng cục Thủy sản; - Các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về Thủy sản; - Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, ODA và xã hội hóa.
6.	Tổ chức hội nghị, hội thảo về ứng dụng công nghệ thông tin; truy xuất nguồn gốc; bảo đảm an toàn thực phẩm.	01 Hội thảo quốc tế và 02 hội thảo trong nước với 300 lượt người tham dự.	Các Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I, II và III.	- Vụ Khoa học CN và MT; - Tổng cục Thủy sản; - Các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về Thủy sản; - Vụ Khoa học CN và MT; - Tổng cục Thủy sản; - Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, ODA và xã hội hóa.

Số TT	Tên nhiệm vụ/ Hoạt động	Mục tiêu/ kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì/chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn kinh phí
7.	Tổ chức hội nghị, hội thảo về chế biến tôm, chế biến phụ phẩm tôm, xử lý chất thải chế biến.	01 Hội thảo quốc tế và 02 hội thảo trong nước với 300 lượt người tham gia.	- Các Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I, II và III; - Viện Nghiên cứu Hải sản.	- Vụ Khoa học CN và MT; - Tổng cục Thủy sản; - Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, ODA và xã hội hóa.
8.	Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, trao đổi cán bộ nghiên cứu với các trường đại học, cơ sở nghiên cứu ở nước ngoài về tạo giống, công nghệ di truyền, nuôi công nghệ cao, dịch bệnh thủy sản, thức ăn và chế biến thủy sản.	30 lượt cán bộ nghiên cứu, giảng dạy được tham gia.	- Các Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I, II và III; - Viện Nghiên cứu Hải sản; - Các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo về Thủy sản.	- Vụ Khoa học CN và MT; - Vụ Tổ chức cán bộ; - Vụ Hợp tác Quốc tế; - Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, ODA, chương trình hợp tác và xã hội hóa.
9.	Tập huấn, chuyển giao công nghệ về nuôi tôm công nghệ cao, những tiến bộ kỹ thuật mới về nuôi trồng, bảo quản chế biến và phòng trị bệnh tôm.	1.500 lượt cán khuyến nông ở các địa phương được tham gia.	- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; - Trung tâm Khuyến nông các tỉnh.	- Vụ Khoa học CN và MT; - Các Viện nghiên cứu thủy sản - Các trường đào tạo về thủy sản; - Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, vốn từ nguồn xã hội hóa.
III.	ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN CHO LỰC LƯỢNG THAM GIA TRỰC TIẾP VÀO CHUỖI NGÀNH TÔM					
1.	Đào tạo trình độ đại học, cao đẳng chuyên ngành nuôi trồng thủy sản, dịch bệnh thủy sản và chế biến	Hàng năm đào tạo 1.700 sinh viên chuyên ngành nuôi trồng thủy sản và dịch bệnh thủy sản và	Các trường đại học, cao đẳng có đào tạo về chuyên ngành nuôi trồng, dịch bệnh và	- Vụ Tổ chức cán bộ; - Tổng cục thủy sản; - Vụ Tài Chính; - Các đơn vị có liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, người

Chang

Số TT	Tên nhiệm vụ/ Hoạt động	Mục tiêu/ kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì/chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn kinh phí
	thủy sản.	300 sinh viên chuyên ngành chế biến thủy sản.	chế biến thủy sản.			học chi trả.
2.	Đào tạo trình độ trung cấp.	Hàng năm đào tạo 3.000 học sinh trình độ trung cấp ngành thủy sản.	Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp đào tạo có đào tạo về thủy sản.	- Vụ Tổ chức cán bộ; - Tổng cục thủy sản; - Vụ Tài chính; - Các đơn vị có liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, người học chi trả, vốn từ nguồn xã hội hóa
3.	Tập huấn nâng cao trình độ kỹ thuật trong sinh sản tôm sú, tôm thẻ chân trắng và tôm càng xanh, gồm: kỹ thuật nuôi vỗ tôm bố mẹ; kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên; kỹ thuật ương ấu trùng.	3000 lượt người kỹ thuật trong các trại tôm giống được tập huấn.	- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; - Trung tâm khuyến nông các tỉnh; - Cục Kinh tế hợp tác và PTNT.	- Vụ Khoa học CN và MT; - Tổng cục thủy sản; - Các Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I, II, III. - Các trường đào tạo về thủy sản; - Các đơn vị có liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, vốn từ nguồn xã hội hóa.
4.	Tập huấn nâng cao trình độ kỹ thuật về nuôi tôm, bao gồm nuôi tôm công nghệ cao, nuôi tôm sinh thái, tôm hữu cơ; quản lý thức ăn, thuốc, hóa chất; quản lý môi trường; quản lý an toàn sinh học; các mô hình nuôi tôm thích ứng với biến đổi khí	100.000 lượt người trong các cơ sở nuôi được tập huấn.	- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; - Trung tâm khuyến nông các tỉnh; - Cục Kinh tế hợp tác và PTNT.	- Vụ Khoa học CN và MT; - Tổng cục thủy sản; - Các Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I, II, III. - Các trường đào tạo về thủy sản; - Các đơn vị có liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, vốn từ nguồn xã hội hóa.

Chang

Số TT	Tên nhiệm vụ/ Hoạt động	Mục tiêu/ kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì/chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn kinh phí
	hậu.					
5.	Tập huấn nâng cao trình độ kỹ thuật trong nuôi tôm hùm, gồm kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai.	2.000 người được đào tạo, tập huấn.	- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; - Trung tâm khuyến nông các tỉnh; - Cục Kinh tế hợp tác và PTNT.	- Vụ Khoa học CN và MT; - Tổng cục thủy sản; - Các Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I, II, III. - Các trường đào tạo về thủy sản; - Các đơn vị có liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, vốn từ nguồn xã hội hóa.
6.	Tập huấn nâng cao về phòng trị bệnh, quản lý an toàn sinh học, xử lý môi trường.	2.300 lượt người được tập huấn.	- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; - Trung tâm khuyến nông các tỉnh; - Cục Kinh tế hợp tác và PTNT.	- Vụ Khoa học CN và MT; - Tổng cục thủy sản; - Cục Thú y; - Các Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I, II, III; - Các trường đào tạo về thủy sản; - Các đơn vị có liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, vốn từ nguồn xã hội hóa.
7.	Tập huấn nâng cao kỹ năng bảo quản, sơ chế tôm nguyên liệu sau thu hoạch, an toàn vệ sinh thực phẩm trong thu gom và vận chuyển đến cơ sở chế biến.	1.500 lượt người trong các cơ sở nuôi và cơ sở chế biến được tập huấn.	- Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; - Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; - Các doanh nghiệp.	- Tổng cục Thủy sản; - Viện Nghiên cứu Hải sản; - Các Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản I, II, III; - Các trường đào tạo về thủy sản; - Các đơn vị có liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, vốn từ nguồn xã hội hóa.
8.	Tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm, tiêu chuẩn, quy trình bảo quản, chế biến tôm cho cán bộ	1.000 lượt nhân viên kỹ thuật tại các cơ sở chế biến được tập huấn.	- Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; - Cục Chế biến và	- Tổng cục Thủy sản - Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; - Các Viện nghiên cứu nuôi	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, vốn từ

Chang

Số TT	Tên nhiệm vụ/ Hoạt động	Mục tiêu/ kết quả đầu ra	Đơn vị chủ trì/chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Nguồn kinh phí
	kỹ thuật trong các cơ sở chế biến tôm.		Phát triển thị trường nông sản.	trồng thủy sản I, II, III; - Các trường đào tạo về thủy sản; - Các đơn vị liên quan.		nguồn xã hội hóa.
9.	Tập huấn cho công nhân chế biến tôm về kỹ thuật chế biến và an toàn vệ sinh thực phẩm.	100% công nhân trong các xưởng chế biến tôm được tạo tập huấn.	Các doanh nghiệp chế biến tôm.	- Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và Thủy sản; - Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; - Các trường đào tạo về chế biến thủy sản; - Các đơn vị liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, vốn từ nguồn xã hội hóa.
10.	Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về liên kết trong chuỗi sản xuất tôm, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, các Hiệp định thương mại (bao gồm Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới), thị trường, giá cá, các loại rào cản thương mại, các vụ kiện chống bán phá giá.	- 10 hội thảo trong nước với 500 lượt người tham gia (các chủ doanh nghiệp, các nhà quản lý trong sản xuất, chế biến và xuất khẩu tôm) - 10 đoàn (với 100 lượt người) tham gia tham quan học tập, các hội chợ quốc tế về thủy sản.	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản.	- Tổng cục Thủy sản; - Vụ Hợp tác quốc tế; - Trung tâm xúc thương mại nông nghiệp; - Các doanh nghiệp, cơ sở nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu tôm; - Các đơn vị có liên quan.	2021-2025	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, vốn từ nguồn xã hội hóa.

Chang